

Số: 22 /2015/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mức trần thù lao công chứng,
chi phí khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1336/TTr-STP ngày 01 tháng 6 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức trần thù lao công chứng, chi phí khác (chi phí thực hiện in, chụp, đánh máy giấy tờ văn bản của cơ quan thực hiện chứng thực) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức hành nghề công chứng;
- Phòng Tư pháp các quận, huyện;
- UBND các phường, xã;
- Cộng tác viên dịch thuật của các tổ chức hành nghề công chứng và của Phòng Tư pháp các quận, huyện;
- Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu công chứng, chứng thực và dịch thuật.

Điều 3. Nguyên tắc xác định mức trần thù lao dịch thuật đối với giấy tờ, văn bản có tính chất đơn giản, phức tạp

1. Giấy tờ, văn bản có tính chất đơn giản là những loại giấy tờ, văn bản có tính thông dụng hàng ngày, có biểu mẫu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định như: Giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân, giấy khai sinh, giấy chứng sinh, giấy chứng tử, giấy báo tử, giấy chứng nhận kết hôn, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy tuyên thệ độc thân, giấy không cản trở hôn nhân, bằng tốt nghiệp các loại, sổ hộ khẩu, học bạ, bảng điểm kết quả học tập, sơ yếu lý

lịch, lý lịch tư pháp, giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư, giấy đăng ký kiểm định, giấy chứng nhận các loại và các loại giấy tờ, văn bản có tính chất tương tự.

2. Giấy tờ, văn bản có tính chất phức tạp là những loại giấy tờ, văn bản có tính chuyên ngành, kỹ thuật như: hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự, văn bản công chứng, bản án, quyết định của Tòa án, các văn bản chuyên ngành y khoa, kỹ thuật, sở hữu trí tuệ, công nghiệp và các loại giấy tờ, văn bản có tính chất tương tự.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Trưởng các tổ chức hành nghề công chứng tự xác định mức thù lao công chứng đối với từng loại việc, từng loại giấy tờ không được vượt quá mức trần được ban hành kèm theo Quyết định này.

Chủ tịch UBND các quận, huyện có trách nhiệm cụ thể hóa mức thù lao dịch vụ, chi phí khác thuộc địa bàn quản lý của mình nhưng không được vượt quá mức trần được ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Các tổ chức hành nghề công chứng, UBND các quận, huyện, phường, xã niêm yết công khai mức thù lao công chứng, chi phí khác tại trụ sở của mình. Các tổ chức hành nghề công chứng, UBND các quận, huyện, phường, xã thu thù lao công chứng, chi phí khác cao hơn mức trần thù lao, chi phí và mức thù lao, chi phí đã niêm yết thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *VT*

- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TVTU, TTHĐND thành phố;
- Đoàn đại biểu QH TP;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBNDTP;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- UBMTTQVN thành phố;
- Sở Tư pháp;
- UBND các quận, huyện, xã, phường;
- Tổ chức hành nghề công chứng;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, NCPC, STP.



Huỳnh Đức Thọ

PHỤ LỤC

Mức trần thù lao công chứng, chi phí khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2015/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 8 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng)



TT	Loại dịch vụ	Mức thu
A. MỨC TRẦN THÙ LAO CÔNG CHỨNG		
I: Dịch vụ soạn thảo, đánh máy, in văn bản		
1	Đối với các hợp đồng, giao dịch có tính chất đơn giản (không quá 2 trang văn bản)	60.000 đồng/hồ sơ
2	Đối với các hợp đồng, giao dịch có tính chất phức tạp (từ 3 trang văn bản trở lên)	100.000 đồng/hồ sơ
3	Ngoài việc phát hành hợp đồng, giao dịch đã được công chứng cho các bên tham gia và lưu tại tổ chức hành nghề công chứng, nếu các bên có nhu cầu in thêm hợp đồng, giao dịch	Áp dụng theo Điểm B của Phụ lục này.
II: Thủ lao sao chụp hồ sơ lưu trữ tại các tổ chức hành nghề công chứng		
	Sao chụp các giấy tờ trong hồ sơ lưu trữ tại các tổ chức hành nghề công chứng.	1000 đồng/ trang A4 2000 đồng/trang A3 5000 đồng/trang giấy khác ngoài trang A3, A4
III. Các việc khác liên quan đến việc công chứng		
1	Công bố di chúc tại tổ chức hành nghề công chứng	100.000 đồng/trường hợp
	Công bố di chúc ngoài trụ sở tổ chức hành nghề công chứng	100.000 đồng/trường hợp (chi phí ăn, ở, phương tiện đi lại theo thỏa thuận giữa người yêu cầu công chứng và tổ chức hành nghề công chứng)

LawSoft * Tel: +84 8 3930 3279 * www.ThuVienPh

2	Các việc khác liên quan đến việc công chứng	50.000 đồng/trường hợp	
IV. Mức trần thu lao dịch thuật			
1	Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt		
STT	Thứ tiếng	Giấy tờ, văn bản có tính chất đơn giản	Giấy tờ, văn bản có tính chất phức tạp
1.1	Tiếng Anh, Pháp	70.000 đồng/trang A4	100.000 đồng/trang A4
1.2	Tiếng Nga, Hoa, Nhật, Hàn, Đức	100.000 đồng/ trang A4	130.000 đồng/trang A4
1.4	Tiếng các nước khác	150.000 đồng/trang A4	220.000 đồng/trang A4
2	Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài		
2.1	Tiếng Anh, Pháp	80.000 đồng/trang A4	110.000 đồng/trang A4
1.2	Tiếng Nga, Hoa, Nhật, Hàn, Đức	110.000 đồng/ trang A4	140.000 đồng/trang A4
1.4	Tiếng các nước khác	160.000 đồng/trang A4	250.000 đồng/trang A4
E. MỨC TRẦN CHI PHÍ KHÁC			
1	Đánh máy văn bản (trang A4)	10.000 đồng/trang	
2	Đánh máy văn bản (trang A3)	15.000 đồng/trang	
3	Đánh máy văn bản (trang giấy khác ngoài trang A3, A4)	20.000 đồng/trang	
3	Sao chụp văn bản (trang A4)	500 đồng/trang	
4	Sao chụp văn bản (trang A3)	1000 đồng/trang	
5	Sao chụp văn bản (trang giấy khác ngoài trang A3, A4)	5000 đồng/trang	
6	In văn bản (trang A4)	2000 đồng/trang	
7	In văn bản (trang A3)	3000 đồng/trang	
8	In văn bản (trang giấy khác ngoài trang A3, A4)	10.000 đồng/trang	